

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHỔ YÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 87/2021/HSST

Ngày 15 - 6 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Cần

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hồng Hải

2. Bà Nguyễn Thị Thanh

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Lê Phương Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 75/2021/TLST-HS, ngày 09 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Tạ Văn G**; Tên gọi khác: không; Sinh năm: 1985, tại: PB, TN; Nơi cư trú: Xóm TX, xã NM, huyện PB, tỉnh TN; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông: Tạ Đức L, sinh năm 1957; Con bà: Tạ Thị L, sinh năm 1957; Vợ là Tạ Thị L, sinh năm 1989 và có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2016.

- Tiền án, Tiền sự: Không

- Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2016/HSST, ngày 08/8/2016 của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội, xử phạt Tạ Văn G 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam ngày nào, hiện đang được tại ngoại và áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã NM, huyện PB, tỉnh TN (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- **Bị hại:** Công ty cổ phần xây dựng và sản xuất KS VN

Địa chỉ: Số 18, đường TT, phường MĐ, quận HBT, thành phố HN.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Bá D, chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Đặng Ngọc T, sinh năm 1984, chức vụ: Giám đốc Dự án trung tâm công nghiệp GNP YB (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1971 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Xóm CT, xã TH, thị xã PY, tỉnh TN.
2. Chị Đinh Thị Quyên, sinh năm 1992 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Xóm D, xã ĐC, thị xã PY, tỉnh TN.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Tạ Văn L, sinh năm 1990 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Xóm TX, xã NM, huyện PB, tỉnh TN.
2. Anh Tạ Văn T, sinh năm 1983 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Xóm TX, xã NM, huyện PB, tỉnh TN.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 12/2020, Tạ Văn G được thuê làm việc tại công trường xây dựng của Công ty cổ phần xây dựng và sản xuất KS VN, thuộc Khu công nghiệp YB, thị xã PY, tỉnh TN. Quá trình làm việc, G quan sát thấy bãi để xe của công trường công ty thường không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô để trong bãi gửi xe. Để thực hiện ý định trộm cắp, G về nhà tự làm ra 01 (một) chiếc vam phá khóa hình chữ “L”, kích thước (12,5x4,5) cm, một đầu có 06 cạnh, một đầu được mài dẹt. Khoảng 09 giờ ngày 14/12/2020, G đến công trường làm việc, để chiếc vam phá khóa đã chuẩn bị từ trước trong túi quần rồi đi vào khu vực bãi để xe của công trường công ty, nơi các công nhân đang xây dựng. G quan sát thấy không có người trông coi, nên đã dùng vam phá khóa, mở khoá điện của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, BKS: 20H1- 043.47 (sau này xác định là xe của anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1971, trú tại: Xóm CT, xã TH, thị xã PY, tỉnh TN gửi tại bãi gửi xe của công ty) nổ máy và điều khiển xe ra khỏi công trường mang về nhà cất giấu.

Cũng với thủ đoạn trên, khoảng 10 giờ ngày 16/12/2020, G tiếp tục đột nhập vào bãi gửi xe dùng vam phá khóa trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α , màu trắng-đen, BKS 20H1-194.92 (sau này xác định là xe của Chị Đinh Thị Q, sinh năm 1992, trú tại: Xóm D, xã ĐC, thị xã PY, tỉnh TN, gửi xe tại bãi xe của công ty khi đến làm việc tại công trường) rồi mang về nhà cất giấu.

Để che dấu cho hành vi trộm cắp của mình, về nhà Tạ Văn G đã dùng máy mài cầm tay, mài mờ số khung, số máy của 02 (hai) xe mô tô, tháo biến kiểm soát, bẻ vỡ thành nhiều mảnh nhỏ, tháo gương chiếu hậu của 02 (hai) xe và tháo 01 (một) chiếc lồng xe của xe mô tô BKS: 20H1-043.47.

Sau khi phát hiện bị mất xe mô tô, anh T và chị Q đã báo với bảo vệ Công ty cổ phần xây dựng và sản xuất KS VN, đồng thời làm đơn trình báo tới Đồn Công an khu công nghiệp YB xem xét giải quyết. Ngày 17/12/2020, qua kiểm tra camera tại bãi để

xe, đại diện Công ty phát hiện Tạ Văn G chính là người trộm cắp chiếc xe mô tô của anh T và chị Q nên đã yêu cầu G lên phòng làm việc. Quá trình làm việc với đại diện công ty, Tạ Văn G đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp xe mô tô của mình, đồng thời điện thoại cho em trai là Tạ Văn L, sinh năm 1990, trú tại: Xóm TX, xã NM, huyện PB, tỉnh TN nhờ người nhà đem 02 chiếc xe mô tô do G trộm cắp đến giao nộp cho công ty.

Nhận được tin báo của đại diện công ty cổ phần xây dựng và sản xuất KS VN, Đồn Công an khu công nghiệp YB đã tiến hành lập biên bản sự việc, thu giữ vật chứng là 02 chiếc xe mô tô do G trộm cắp, rồi chuyển toàn bộ hồ sơ cùng đối tượng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phổ Yên để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 29/12/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Phổ Yên đã ra quyết định yêu cầu định giá tài sản là 02 chiếc xe mô tô do Tạ Văn G trộm cắp. Tại bản Kết luận định giá số 01/KLĐG ngày 08/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Phổ Yên, kết luận: 01 (một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda Wave; BKS 20H1-194.92; màu sơn trắng-đen; số máy: C12E-5165342; số khung: Y165190, có trị giá là **11.000.000đ** (mười một triệu đồng); 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda Dream, BKS: 20H1- 043.47, màu sơn nâu, số máy: A08E-1453710; số khung: Y157256, có trị giá là **15.000.000đ** (mười lăm triệu đồng). Tổng giá trị tài sản định giá là **26.000.000đ** (hai mươi sáu triệu đồng).

Quá trình điều tra, Tạ Văn G đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình như đã nêu trên, đồng thời đã thỏa thuận và bồi thường xong cho anh Nguyễn Văn T và chị Đinh Thị Q mỗi người số tiền là 1.000.000đ. Anh T và chị Q đã nhận lại được tài sản và tiền do bị cáo bồi thường, nay không yêu cầu đề nghị gì thêm.

Do có hành vi nêu trên, nên tại bản cáo trạng số 81/CT-VKSPY, ngày 09/04/2021 Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Tạ Văn G về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, sau khi kết thúc phần thẩm vấn công khai, Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên thực hành quyền công tố tại phiên tòa trình bày bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng số 81/CT-VKSPY, ngày 09/04/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố: Bị cáo Tạ Văn G phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 173 điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo mức án từ 24 đến 30 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Anh T và chị Q đã nhận lại được tài sản và bồi thường cho nhau xong, nay không yêu cầu gì thêm, nên không đề nghị xem xét.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm: 02 (hai) Bể kiểm soát

của xe mô tô đã bị cắt rời thành nhiều mảnh nhỏ được dán lại trên bìa cát tông; 01 (một) vạm phá khoá hình chữ “L”; 04 (bốn) gương chiếu hậu màu đen, được niêm phong trong thùng cát tông ký hiệu A; 01 (một) lồng xe mô tô màu đen, đã qua sử dụng niêm phong trong thùng cát tông ký hiệu B.

Ngoài ra còn đề nghị về phần án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, thừa nhận việc truy tố, xét xử bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo không tranh luận gì với quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát. Nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị HĐXX xét xem cho được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về với gia đình, hòa nhập cộng đồng và thành người có ích cho xã hội.

Bị hại: Đại diện công ty cổ phần xây dựng và sản xuất KS VN xác định 02 chiếc xe mô tô do Tạ Văn G trộm cắp là xe của anh Nguyễn Văn T và chị Đinh Thị Q gửi tại bãi để xe của công trường công ty khi đến làm việc tại công trường công ty. Nay anh T và chị Q đã nhận lại được tài sản, các bên đã thỏa thuận bồi thường xong, nên không yêu cầu đề nghị gì thêm. Đại diện công ty anh Đặng Ngọc T đề nghị HĐXX giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật và đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, anh Nguyễn Văn T trình bày: Khoảng 06 giờ 30 phút, ngày 14/12/2020 anh điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream BKS: 20H1-04347 đến công trường của Công ty cổ phần xây dựng và sản xuất KS VN để làm việc. Khi đến nơi anh để xe vào bãi để xe của công trường sau đó đi làm việc. Đến khoảng 16 giờ 40 phút cùng ngày, sau khi kết thúc giờ làm việc anh đến bãi gửi xe để lấy xe về nhà thì không thấy chiếc xe mô tô của mình nữa. Ngày 17/12/2020 anh đến Đoàn công an khu công nghiệp YB trình báo sự việc bị mất chiếc xe mô tô trên. Đến nay chiếc xe mô tô trên đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Phổ Yên thu hồi và trả lại để anh quản lý, sử dụng; Về trách nhiệm dân sự: các bên đã tự nguyện thỏa thuận, bị cáo G đã tự nguyện bồi thường xong số tiền 1.000.000đ, nên không yêu cầu đề nghị gì thêm; Về trách nhiệm hình sự: đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật, đồng thời có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, chị Đinh Thị Q trình bày: Khoảng 07 giờ 00 phút, ngày 16/12/2020 chị điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave; BKS 20H1-194.92 đến công trường của Công ty cổ phần xây dựng và sản xuất KS VN để làm việc. Khi đến nơi chị gửi xe vào bãi để xe và nhận vé gửi xe số 93, rồi đi vào công trường làm việc. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi hết giờ làm việc chị đến bãi gửi xe để lấy xe về nhà thì không thấy chiếc xe mô tô của mình đâu, nên đã báo bảo vệ công ty và kiểm tra camera an ninh thì phát hiện có một người đàn ông điều khiển chiếc xe mô tô của chị đi từ bãi gửi xe ra khỏi công trường (sau này xác định là Tạ Văn G). Nay chiếc xe mô tô trên đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Phổ Yên thu hồi và trả lại cho chị quản lý sử dụng, bị cáo Tạ Văn G đã tự nguyện bồi thường xong

số tiền 1.000.000đ, nên không yêu cầu đề nghị gì thêm; đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật, đồng thời có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người làm chứng: Anh Tạ Văn L và Tạ Văn T trình bày: Vào khoảng 10 giờ 40 phút, ngày 17/12/2020 khi anh Tạ Văn L đang làm mộc ở nhà thì nhận được điện thoại của Tạ Văn G nói về việc G trộm cắp xe mô tô và bị bắt, sau đó nhờ anh L cùng người nhà đem xe mô tô do G trộm cắp đến công trường của Công ty cổ phần xây dựng và sản xuất KS VN thuộc Khu công nghiệp YB để giao nộp. Sau đó anh L đã điện thoại cho Tạ Văn T đến và hai người cùng điều khiển 02 chiếc xe mô tô đến công trường để giao nộp cho công ty.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, Kiểm sát viên trong điều tra, truy tố:* Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Lời khai nhận tội của bị cáo Tạ Văn G tại phiên tòa hôm nay là khách quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra; phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 14 đến ngày 16 tháng 12 năm 2020, tại công trường đang thi công của Công ty cổ phần xây dựng và sản xuất KS VN, thuộc khu công nghiệp YB, thị xã PY, tỉnh TN, Tạ Văn G đã 02 lần lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là xe mô tô có tổng giá trị là 26.000.000đ (*hai mươi sáu triệu đồng*), nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Các lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của Tạ Văn G cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Vào khoảng 09 giờ 59 phút ngày 14/12/2020, lợi dụng việc các công nhân đang làm việc, bãi gửi xe của Công ty cổ phần xây dựng và sản xuất KS VN không có người trông coi, Tạ Văn G đã lén lút đi đến bãi gửi xe của công ty cổ phần xây dựng và sản xuất KS VN dùng 01 chiếc vạm hình chữ “L” bằng kim loại (do G tự chế) chọc vào ổ khóa điện để khởi động cho xe nổ máy sau đó trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, BKS: 20H1- 043.47 (xe của anh Nguyễn Văn T, có giá trị là 15.000.000đ, rồi đem về nhà cất giấu.

- Lần thứ hai: Vào khoảng 09 giờ 29 phút, ngày 16/12/2020, cũng với thủ đoạn và cách thức như trên, Tạ Văn G tiếp tục lên vào bãi gửi xe của Công ty cổ phần xây dựng và sản xuất KS VN trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave; BKS 20H1-194.92 (xe của chị Đinh Thị Q), có giá trị là 11.000.000đ, rồi đem về nhà cất giấu.

Sau khi trộm cắp được 02 chiếc xe nêu trên, Tạ Văn G dùng máy mài cầm tay, mài mờ số khung, số máy của 02 (hai) xe mô tô, tháo biển kiểm soát, rồi dùng tay bẻ vỡ thành nhiều mảnh nhỏ, tháo gương chiếu hậu của 02 (hai) xe và tháo 01 (một) chiếc lồng xe của xe mô tô BKS 20H1-043.47 nhằm mục đích che dấu cho việc phạm tội.

Hành vi lén lút trộm cắp tài sản của người khác do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương và đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự, Bản cáo trạng số 81/VKSPY ngày 09/04/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ.

Khoản 1 Điều 173 của BLHS quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

[3]. Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nguyên nhân, động cơ dẫn đến việc phạm tội, HĐXX thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc loại tội ít nghiêm trọng, nhưng đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương, nên cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự nhằm mục đích răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung. Nguyên nhân, động cơ dẫn đến việc phạm tội do bị cáo không chịu lao động, tu dưỡng, để phục vụ cho nhu cầu bản thân, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu trên.

[4]. Xét các yếu tố về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng:

- Về nhân thân: Sinh ra và lớn lên tại: Xóm TX, xã NM, huyện PB, tỉnh TN; từ nhỏ được gia đình nuôi ăn học đến hết lớp 09/12, sau khi nghỉ học ở nhà lao động tự do; Ngày 08/08/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội, xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng, về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Sau khi chấp hành xong bản án vẫn không có ý thức cải tạo tu dưỡng mà tiếp tục lao vào vòng tội lỗi, bị cáo là người có nhân thân xấu.

- Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm

tội của mình; bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho anh Nguyễn Văn T, chị Đinh Thị Q mỗi người số tiền là 1.000.000đ – Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”, “*Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại*” quy định tại điểm s, b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đó là “*Phạm tội từ hai lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5]. Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các yếu tố về nhân thân, HĐXX thấy rằng cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo được tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời răn đe, giáo dục phòng ngừa chung. Mức án mà đại diện viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp.

[6]. *Về trách nhiệm dân sự*: Tài sản do bị cáo trộm cắp là 02 chiếc xe mô tô đã được thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu quản lý, sử dụng. Quá trình điều tra bị cáo đã thỏa thuận và bồi thường xong cho anh Nguyễn Văn T, chị Đinh Thị Q mỗi người số tiền là 1.000.000đ. Nay các bên không yêu cầu đề nghị gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. *Về vật chứng vụ án*:

Còn lại các vật chứng gồm: 01 (một) BKS 20H1-194.92 và 01 (một) BKS 20H1-043.47 đã bị cắt rời thành nhiều mảnh nhỏ được dán lại trên bìa cát tông; 01 (một) vạm phá khoá hình chữ “L”, kích thước (12,5x4,5) cm; 01 (một) máy mài cầm tay đã qua sử dụng; 04 (bốn) gương chiếu hậu màu đen đã qua sử dụng; 01 (một) lồng xe mô tô màu đen, đã qua sử dụng - Xác định là công cụ dùng cho việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên cần xử lý tịch thu tiêu hủy.

[8]. *Về chi phí tố tụng*: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. *Quyền kháng cáo*: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về căn cứ áp dụng pháp luật: Áp dụng: khoản 1 Điều 173; Điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 123 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

2. Về tội danh và hình phạt:

2.1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Tạ Văn G phạm tội: “Trộm cắp tài sản”

2.2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Tạ Văn G 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ bắt đi thi hành án.

Tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn, cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo 45 ngày để đảm bảo công tác thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm: 01 (một) BKS: 20H1-194.92 đã bị cắt rời thành nhiều mảnh nhỏ được dán lại trên bìa cát tông; 01 (một) BKS: 20H1-043.47 đã bị cắt rời thành nhiều mảnh nhỏ được dán lại trên bìa cát tông; 01 (một) vạm phá khoá hình chữ “L”, kích thước (12,5x4,5)cm, một đầu có 06 cạnh, một đầu được mài dẹt; 01 (một) máy mài, cắt, trên máy có dòng chữ “CROWN” màu đỏ, máy có gắn dây điện và đĩa mài (đã qua sử dụng); 04 (bốn) gương chiếu hậu màu đen, được niêm phong trong thùng cát tông ký hiệu A; 01 (một) lồng xe mô tô màu đen, đã qua sử dụng, kích thước (32x28x22)cm, được niêm phong trong thùng cát tông ký hiệu B.

(Tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thị xã Phổ Yên với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên, ngày 01/04/2021)

4. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Tạ Văn G phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên
- Công an thị xã Phổ Yên;
- Chi cục THADS thị xã Phổ Yên;
- Bị cáo; Bị hại; Người liên quan;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Cần